TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	*Nha Trang, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng B**

Địa chỉ: Số 02A N, phường Đ, quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Phúc T – Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Kh và Ông Nguyễn Hàn Liên T1 – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên lạc: 69-71 đường TN, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: **Công ty cổ phần S**

Địa chỉ: 101B M, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn C – Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về số nợ:**

Tính đến ngày 12/7/2023, Công ty CP S còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền gốc, lãi là **3.953.758.599đ** (*ba tỷ chín trăm năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn năm trăm chín mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 2.844.755.792 đồng; nợ lãi trong hạn là 881.281.560 đồng; lãi quá hạn là 186.375.459 đồng, lãi chậm trả là 41.345.788 đồng), cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số HDTD6102017415 ký ngày 15/05/2017:

Tổng dư nợ: 1.076.484.205 đồng. Trong đó, nợ gốc: 844.755.833 đồng; nợ lãi trong hạn: 211.327.205 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.202.860 đồng, nợ lãi chậm trả là 6.197.886 đồng.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số: HDTD6102019662 ký ngày 14/11/2019:

Tổng dư nợ: 2.877.274.394 đồng, trong đó nợ gốc 1.999.999.959 đồng; nợ lãi trong hạn là 669.953.934 đồng; Nợ lãi quá hạn 172.172.599 đồng, nợ lãi chậm trả là 35.147.902 đồng.

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ:

Công ty Cổ phần S phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc, lãi là **3.953.758.599 đồng** và tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán phát sinh kể từ ngày 13/7/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số HDTD6102017415 ký ngày 15/05/2017; Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số: HDTD6102019662 ký ngày 14/11/2019 theo phương thức và thời hạn như sau:

- Tháng 8 năm 2023, trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Tháng 9 năm 2023 trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Đồng thời mỗi tháng trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi hết nợ.

Sau khi Công ty CP S thanh toán hết nợ thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023584 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/5/2017 cho công ty CP S.

Trường hợp Công ty CP S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Xe ô tô ISUZU MU-X 3.0 AT, biển số: 79A-149.xx để thu hồi khoản nợ có bảo đảm là 960.000.000đ *(chín trăm sáu mươi triệu đồng)* theo Hợp đồng tín dụng HDTD6102017415 ký ngày 15/05/2017 và hợp đồng thế chấp số 0063/2017/HĐTC/CNKHANHHOA ngày 15/5/2017.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu toàn bộ chí phí xem xét thẩm định là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí: Công ty CP S chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **55.537.586đ** (*năm mươi lăm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B **50.853.000đ** (*năm mươi triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0010964 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quỳnh Trang